TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:97/2020/QĐST-HNGĐ	*Bù Gia Mập, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 168/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc "Ly hôn **"** giữa:

***** *Nguyên đơn:* **Bà Dương Thị Trang N, sinh năm 1987**

Địa *chỉ*: Đội 3, thôn A, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

***** *Bị đơn:* **Ông Nông Văn T, sinh năm 1982**

Địa chỉ: Đội 3, thôn A, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Dương Thị Trang N và ông Nông Văn T.

Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Dương Thị Trang N và ông Nông Văn T thống nhất thỏa thuận giao con chung là Nông Thị Tuyết N, sinh ngày

05 tháng 07 năm 2005 và cháu Nông Thị Tuyết N, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2012 cho ông Nông Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N và cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

2.2.Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), bà N tự nguyện nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019376 ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Hoàn trả cho bà N số tiền còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thoại

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình phước;*
- *VKS ND tỉnh Bình phước;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn UBND xã Đ;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*